TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TN** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 19 /2017/HSST
Ngày 29 - 12 – 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TN, TỈNH CAO BẰNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Kim.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Huế.

Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện TN, tỉnh Cao Bằng.

Ông Dương Thanh Bình.

Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Trạm khuyến nông – Khuyến lâm huyện TN, tỉnh Cao Bằng.

Thư ký phiên Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nông Thanh Lịch – Cán bộ Toà án nhân dân huyện TN, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TN, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Nông Thùy Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện TN, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2017/HSST ngày 17 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Đặng Văn P, sinh ngày 12/9/1993 tại xã LT, huyện TN, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: xóm BR, xã LT, huyện TN, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Lớp 2/12 phổ thông; Dân tộc: Tày; Con ông Đặng Văn T (đã chết) và bà Nông Thị B; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con lớn; vợ, con chưa có; tiền án: Không, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 16/6/2017 chuyển tạm giam ngày 19/6/201 hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện TN, tỉnh Cao Bằng.

Bị cáo được dẫn giải có mặt tại phiên toà.

Người làm chứng:

Bế Văn T, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: xóm NP, xã ĐT, huyện TN, tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt tại phiên toà, không có lý do.

Hứa Văn G, sinh 19/2/1999.

Nơi cư trú: xóm NP, xã LT, huyện TN, tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt tại phiên toà.

Nguyễn Văn V, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: xóm ND, xã CN, huyện TN, tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt tại phiên toà, không có lý do.

Nông Văn L, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: xóm BG, xã CY, huyện TN, tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt tại phiên tòa do đang chấp hành án.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện TN truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 16/6/2017 tổ công tác của Công an huyện TN đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm BR, xã LT kiểm tra hành chính đối với Đặng Văn P. Thu giữ của bị cáo P 01 gói nilon nhỏ màu trắng, mở ra bên trong có 29 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc bao thuốc lá, trong mỗi gói đều có chất bột màu trắng mà P khai đó là Hêrôin, ngoài ra tổ công tác còn thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia nắp sau màu xanh đã qua sử dụng; Số tiền 7.810.000 đồng.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra bị cáo P khai nhận:

P là đối tượng sử dụng ma túy, do nhu cầu sử dụng ma túy nên P nảy sinh ý định mua ma túy về để bản thân sử dụng và bán lại kiếm lời có vốn xoay vòng.

Bị cáo P thường mua ma túy với một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết họ, tên, địa chỉ nhiều lần, lần ít nhất mua với số tiền 1.000.000 đồng, lần nhiều nhất mua với số tiền 2.000.000 đồng tại khu vực Bến xe khách Cao Bằng, P chỉ nhớ 03 lần mua gần nhất và bán cho những người gần nhất là:

Lần 1: Vào cuối tháng 5/2017, bị cáo P mua với số tiền 1.500.000 đồng được một cục to bằng đầu ngón tay út, về nhà P nghiền thành bột rồi chia nhỏ làm nhiều tép để sử dụng và bán lại cho:

Nông Văn L: 02 lần, mỗi lần 02 tép, mỗi tép 100.000 đồng được, tổng số tiền là 400.000 đồng, địa điểm mua bán là tại quán của bán hàng của bị cáo P.

Hứa Văn G: 02 lần, lần 1 vào ngày 31/5/2017 bán 01 tép được 100.000 đồng, lần 2 chiều ngày 2/6/2017 bán 02 tép thu được 200.000 đồng.

Bế Văn T: 01 lần vào khoảng 8 giờ ngày 8/6/2017, bán 01 tép, thu được 100.000 đồng.

Nguyễn Văn V: 02 lần vào đầu tháng 6 năm 2017, sáng 01 lần, chiều 01 lần, mỗi lần 01 tép, mỗi tép có giá là 100.000 đồng, tổng thu được là 200.000 đồng.

Lần 2: Ngày 12/6/2017, P mua với số tiền 2.000.000 đồng, P cũng nghiền nhỏ thành bột và chia làm nhiều tép, ngoài sử dụng cho bản thân P còn bán lại cho:

Nguyễn Văn V: 01 lần vào khoảng 17 giờ ngày 13/6/2017, bán 01 tép, thu được 100.000 đồng.

Bế Văn T: 01 lần vào khoảng 18 giờ ngày 13/6/2017, bán 01 tép, thu được 100.000 đồng.

Lần 3: ngày 15/6/2017, P mua 1.000.000 đồng, cũng giống như các lần trước đó bị cáo P cũng nghiền nhỏ, chia làm nhiều tép với mục đích sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện khác hỏi mua.

Đến khoảng 15 giờ ngày 16/6/2017 bị cáo đi chăn bò và đem theo số ma túy đã chia nhỏ từ hôm trước thì bị kiểm tra hành chính và bị thu giữ toàn bộ tang vật.

Khám xét chỗ ở khẩn cấp của P cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TN còn thu giữ thêm 01 gói giấy nhỏ gói bằng giấy bạc bên trong cũng chứa chất bột màu trắng và P vẫn khai đó là hêrôin và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ đen, 02 chiếc dây chuyền kim loại màu trắng và 20.000 đồng cùng một số giấy tờ xe gồm: 01 Giấp phép lái xe mang tên Hoàng Văn Quyết, 01 Giấp phép lái xe mang tên Đinh Ngọc Luận, 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Phương Ngọc, 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Hoàng Văn Sĩ, 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lê Văn Tuấn, 01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Hoàng Văn Hiển.

Cân trọng lượng thu giữ được của bị cáo P khi bắt quả tang và khám xét tại nhà, có trọng lượng tịnh là 0,35 gam, sau đó trích lấy mẫu gửi giám định.

Kết luận giám định số 119/GĐMT ngày 4/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi đến giám định là chất ma túy loại ma túy Hêrôin.

Đối với người đàn ông khoảng 40 tuổi mà P đã mua ma túy, do không biết tên, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không có cơ sở để mở rộng điều tra vụ án.

Đối với các đối tượng mua ma túy với bị cáo P: Nông Văn L hiện đang là bị can trong một vụ án ma túy khác; đối với Hứa Văn G, Nguyễn Văn V, Bế Văn T đã vắng mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra không lập biên bản để xử lý các đối tượng này được.

Đối với những tài sản tạm thu giữ được: Ngày 14/9/2017, Cơ quan điều tra Công an huyện TN đã: Trả lại cho bị cáo 02 chiếc điện thoại di động, 02 chiếc dây chuyền kim loại màu trắng và 6.630.000 đồng, 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lê Văn Tuấn; Trả lại cho Hoàng Văn Quyết 01 Giấp phép lái xe; Trả lại cho Đinh Ngọc Luận 01 Giấp phép lái xe; Trả lại cho Nguyễn Phương Ngọc 01 Giấy đăng ký xe mô tô; Trả lại cho Hoàng Văn Sĩ 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy; Trả lại cho Hoàng Văn Hiển 01 giấy chứng minh thư nhân dân.

Vật chứng của vụ án gồm: số ma túy còn lại sau khi đã trích mẫu gửi đi giám định (0,35 gam – 0,0777 gam); 01 chiếc điện thoại di động Nokia nắp sau màu xanh vì bị cáo đã dùng chiếc điện thoại này để trao đổi mua bán ma túy, số tiền 1.200.000 đồng là tiền do bán ma túy cho L, V, T, G có được.

Tại bản cáo trạng số 16/KSĐT- MT ngày 9 tháng 10 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện TN, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Đặng Văn P về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo P thừa nhận toàn bộ hành vi như trong Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TN đã truy tố.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra đều phù hợp với lời khai của bị cáo P.

Tại phiên toà hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Pháp từ 7 đến 8 năm tù.

Về hướng xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 41 Bộ luật hình sự.

+ Tịch thu, tiêu huỷ số ma túy còn lại sau khi đã trích mẫu gửi đi giám định.

+ Tịch thu, phát mại sung công quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động Nokia nắp sau màu xanh đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với bị cáo số tiền 1.200.000 đồng.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát nhất trí với vị đại diện về tội danh và các điều khoản luật áp dụng. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt xuống mức thấp nhất theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Bị cáo P là người nghiện ma túy nên nhiều lần bị cáo P mua ma túy về để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện khác kiếm lời để có vốn xoay vòng. Bị cáo đã bán cho: Nông Văn L 02 lần; Hứa Văn G: 02 lần; Bế Văn T 02 lần; Nguyễn Văn V 03 lần. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với những các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, Kết luận giám định. Hành vi của bị cáo thực hiện thuộc điểm a mục 3.3 Phần II, điểm 2.3 Phần I Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Toà án nhân dân tối cao, Bộ tư pháp; Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Văn P phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự, do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TN truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

"Điều 194. Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a) ...

b) Phạm tội nhiều lần;"

Xét tính chất của vụ án, đây là vụ án Mua bán trái phép chất ma túy có tính chất rất nghiêm trọng do một mình bị cáo thực hiện. Bị cáo được bố mẹ cho ăn học hết lớp 2/12 phổ thông thì bỏ học sinh sống bằng nghề sản xuất nông nghiệp. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nếu bị phát hiện sẽ bị xử lý nghiêm khắc nhưng vì thỏa mãn nhu cầu của bản thân và kiếm lời nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân gia tăng các tội phạm khác, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi và tính chất phạm tội của bị cáo. Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo được giáo dục trở thành người công dân tốt và làm gương cho những người khác.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo: Về tính tiết tăng nặng, bị cáo không có; Về tính tiết giảm nhẹ, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải, do đó, bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Về nhân thân, Bị cáo không có tiền án tiền sự;

Đối với người đàn ông khoảng 40 tuổi mà P đã mua ma túy, bị cáo không biết tên, địa chỉ, cơ quan điều tra không mở rộng được vụ án, Hội đồng xét xử không xem xét.

Cơ quan điều tra Công an huyện TN đã: Trả lại cho bị cáo: 02 chiếc điện thoại di động, 02 chiếc dây chuyền kim loại màu trắng và số tiền 6.630.000 đồng, 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lê Văn Tuấn; Trả lại cho Hoàng Văn Quyết 01 Giấp phép lái xe; Trả lại cho Đinh Ngọc Luận 01 Giấp phép lái xe; Trả lại cho Nguyễn Phương Ngọc 01 Giấy đăng ký xe mô tô; Trả lại cho Hoàng Văn Sĩ 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy; Trả lại cho Hoàng Văn Hiển 01 giấy chứng minh thư nhân dân là đúng vì đây là vật, tiền, giấy tờ không liên quan đến vụ án.

Đối với các đối tượng mua ma túy với bị cáo P: Nông Văn L hiện đang chấp hành án hình phạt tù tại giại giam; các đối Hứa Văn G, Nguyễn Văn V, Bế Văn T cơ quan điều tra đã xác minh tại địa phương đều vắng mặt tại địa phương nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Cần áp dụng điểm a, c Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 41 Bộ luật hình sự.

- Đối với số ma túy còn lại là 0,2723 gam (0,35 gam – 0,0777 gam = 0,2723 gam) được đựng trong 01 phong bì, mặt trước phong bì ghi: Vật chứng vụ Đặng Văn P xảy ra ngày 16/6/2017 tại xóm Bản Rịch – Lương Thông – Thông Nông – Cao Bằng. Mặt sau có 04 hình dấu đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng và chữ ký thành phần tham gia niêm phong, cần tịch thu, tiêu huỷ.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động Nokia nắp sau màu xanh đã qua sử dụng mà bị cáo đã sử dụng chiếc điện thoại này để trao đổi mua bán ma túy, xét thấy chiếc điện thoại vẫn còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, phát mại sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 1.200.000 đồng là số tiền bị cáo bán ma túy cho L, G, V, T có được, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh về hoàn cảnh gia đình của bị cáo, gia đình bị cáo không có tài sản nào có giá trị lớn, bị cáo là người nghiệm ma túy, thu nhập không ổn định, Hội đồng xét xử xét cho bị cáo không phải chịu hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo và hướng xử lý vật chứng của vụ án là có căn cứ, cần chấp nhận. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt theo quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn P phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý.

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 194; điểm p Khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn P 7 (bảy) năm 6(sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 16/6/2017.

Bị cáo không phải chịu hình phạt bổ sung.

2. Về vật chứng vụ án.

Áp dụng điểm a, c Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 41 Bộ luật hình sự.

+ Tịch thu, tiêu huỷ số ma túy còn lại là 0,2723 gam được đựng trong 01 phong bì, mặt trước phong bì ghi: Vật chứng vụ Đặng Văn P xảy ra ngày 16/6/2017 tại xóm BR – LT– TN – Cao Bằng. Mặt sau có 04 hình dấu đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng và chữ ký thành phần tham gia niêm phong.

+ Tịch thu, phát mại sung công quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động Nokia nắp sau màu xanh đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với bị cáo số tiền 1.200.000 đồng.

Xác nhận toàn bộ số vật chứng trên đang được lưu giữ tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện TN theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/10/2017.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo P phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện TN;
- Bị cáo;
- CA huyện TN;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THA DS huyện TN;
- UBND xã LT, huyện TN;
- Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hoàng Thị Kim